

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN PHỤ HUYNH

Bắt đầu hành trình đồng hành cùng sinh viên tại trường bằng việc khám phá Cổng thông tin Phụ huynh - nơi kết nối giữa gia đình và nhà trường, giúp quý phụ huynh dễ dàng cập nhật thông tin học tập, rèn luyện của sinh viên tại trường. Dưới đây là hướng dẫn chi tiết để Quý phụ huynh sử dụng hệ thống một cách hiệu quả nhất:

Để truy cập và sử dụng Cổng thông tin phụ huynh, Quý phụ huynh thực hiện các bước sau:

Bước 1. Truy cập vào hệ thống

Truy cập đường dẫn sau để đến với Cổng thông tin Phụ huynh:

<https://daotao.vku.udn.vn/phuhuynh>

Bước 2. Cung cấp thông tin đăng nhập

Tại giao diện đăng nhập, Quý phụ huynh vui lòng nhập đầy đủ thông tin đăng nhập chính xác như bên dưới:

- **Số Điện Thoại:** Số điện thoại phụ huynh đã đăng ký với nhà trường.
- **Mật Khẩu:** Nếu lần đầu phụ huynh đăng nhập, vui lòng nhập 6 số cuối của căn cước công dân (CCCD) phụ huynh.
- **Mã Bảo Mật:** Mã bảo mật được cung cấp trên form đăng nhập.

Sau đó, nhấp vào nút "**Đăng nhập**" để vào hệ thống cổng thông tin phụ huynh.



Đăng nhập

Quý phụ huynh vui lòng điền đầy đủ thông tin đăng nhập

SỐ ĐIỆN THOẠI:

Nhập số điện thoại phụ huynh

MẬT KHẨU:

Nếu lần đầu phụ huynh đăng nhập, vui lòng nhập 06 số cuối CCCD của phụ huynh
Trong trường hợp phụ huynh không thể đăng nhập được, Phụ huynh liên hệ số điện thoại: **0236.3.667.113** để được hỗ trợ

MÃ BẢO MẬT:

Nhập mã

b35960

Đăng nhập

Quý phụ huynh chưa biết cách xem thông tin của con em mình, vui lòng liên lạc phòng Đào tạo: **0236.3.667.113**

Bước 3. Sau khi **đăng nhập hệ thống cổng thông tin phụ huynh thành công**, hệ thống yêu cầu **thay đổi mật khẩu đăng nhập lần đầu** với giao diện form như bên dưới:

Điều khoản sử dụng hệ thống

Căn cứ theo Thông báo số: 1788, ngày 28/10/2024 của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc triển khai sử dụng Cổng thông tin Phụ huynh.

Tôi, phụ huynh của sinh viên: **Phạm Quốc Việt**, mã sinh viên **23IT310**, xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

1. Truy cập và sử dụng Cổng thông tin Phụ huynh thường xuyên để cập nhật thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên tại trường.
2. Chủ động tìm hiểu và sử dụng các tính năng của Cổng thông tin bao gồm: tra cứu thông tin sinh viên, thông tin học phí, kết quả học tập, chuyển cần, thời khóa biểu, chương trình đào tạo và các thông tin chung khác.
3. Thực hiện đúng các quy định về bảo mật thông tin khi sử dụng Cổng thông tin, không chia sẻ tài khoản đăng nhập với người khác và không sử dụng thông tin trên Cổng thông tin cho các mục đích trái phép.

☐ Tôi đồng ý với các điều khoản sử dụng cổng thông tin phụ huynh của VKU

Xin chào phụ huynh sinh viên, **Phạm Quốc Việt**
SĐT: **0905541442**

MẬT KHẨU:
Nhập mật khẩu

NHẬP LẠI MẬT KHẨU:
Nhập lại mật khẩu

MÃ BẢO MẬT:
Nhập mã
a026da

Đăng nhập

Quý phụ huynh chưa biết cách xem thông tin của con em mình, vui lòng liên lạc phòng Đào tạo **0236.3.667.113**

Phụ huynh vui lòng **nhập đầy đủ các thông tin** để thay đổi mật khẩu:

+ Kích vào mục **Tôi đồng ý với các điều khoản sử dụng cổng thông tin phụ huynh của VKU** (phụ huynh đọc kỹ các điều khoản chấp nhận sử dụng Cổng thông tin phụ huynh)

+ Mật Khẩu: Gõ mật khẩu mới để đăng nhập vào hệ thống lần sau.

+ Nhập Lại Mật Khẩu: Nhập đúng ô Mật Khẩu trên.

+ Mã Bảo Mật: Gõ mã bảo mật được cung cấp trên giao diện đăng nhập.

+ Nhấn chọn **Đăng nhập**.

Khám phá các tính năng và thông tin trên Cổng thông tin.

Bước 4. Truy cập Cổng thông tin phụ huynh

1. Giao diện chính

Thông tin chung

THÔNG TIN SINH VIÊN

Mã Sinh viên: _____

Lớp sinh hoạt: _____

Ngành/Chuyên ngành: _____ Công nghệ Thông tin

Khoa: _____ Khoa Khoa học máy tính

Khóa học: _____ Khóa 2017

Ngày sinh: _____

CMND/CCCD: _____

Thông tin học phí, chuyên cần, rèn luyện

Thông tin sinh viên	Nguyễn Văn A
Tiến học phí đã nộp	0 đ
Tiến học phí còn nợ	0 đ
Số buổi vắng	0
Chi tiết buổi vắng	---
Khen thưởng	Không
Kỷ luật	Không

Giao diện chính của Cổng thông tin Phụ huynh hiện ra với đầy đủ các chức năng cơ bản, bao gồm:

- **Thông tin chi tiết Sinh viên:** Giới thiệu thông tin chi tiết về sinh viên như Mã sinh viên, Lớp sinh hoạt chủ nhiệm, Ngành học, Họ tên GVCN, Số điện thoại GVCN, email GVCN.

Sinh viên

Nguyễn Văn A
Mã Sinh viên:
Lớp sinh hoạt:
Ngành: Công nghệ Thông tin
GVCN:



4.0 ★★★★★

Xem Chi tiết

- **Thông tin chung:** Cung cấp thông tin liên lạc của các phòng ban chức năng trong trường, sẵn sàng hỗ trợ Quý phụ huynh khi cần.

Thông tin chung

PHÒNG ĐÀO TẠO
Phòng: V.A103
Email: daotao@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.113

4.0 ★★★★★

fb.com/daotao.vku.udn.vn

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
Phòng: V.A105
Email: congtaclsinhvien@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.129

4.0 ★★★★★

fb.com/ctsv.vku.udn.vn

PHÒNG KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH
Phòng: V.A107
Email: kehoachtachinh@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.114

4.0 ★★★★★

https://daotao.vku.udn.vn

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐÁM BẢO CHẤT LƯỢNG
Phòng: V.A111
Email: kt_dbcl@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.981.368

4.0 ★★★★★

fb.com/ktadbclvku

2. Các tính năng của cổng thông tin phụ huynh

Kích vào nút "Xem Chi Tiết" hiển thị giao diện các chức năng chính của hệ thống và "Thông tin chung" về sinh viên.

Xin chào phụ huynh Nguyễn Văn A !

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

Xin chào phụ huynh, Nguyễn Văn A !
VКУ - TỰ HÀO LÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP QUỐC TẾ HÀNG ĐẦU VỀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VÀ KINH TẾ SỐ CỦA MIỀN TRUNG - BẮC NGUYÊN VÀ CẢ NƯỚC

Sinh viên

Nguyễn Văn A
Mã Sinh viên:
Lớp sinh hoạt:
Ngành: Công nghệ Thông tin
GVCN:



4.0 ★★★★★

Xem Chi tiết

Thông tin chung

PHÒNG ĐÀO TẠO
Phòng: V.A103
Email: daotao@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.113

4.0 ★★★★★

fb.com/daotao.vku.udn.vn

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
Phòng: V.A105
Email: congtaclsinhvien@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.129

4.0 ★★★★★

fb.com/ctsv.vku.udn.vn

PHÒNG KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH
Phòng: V.A107
Email: kehoachtachinh@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.667.114

4.0 ★★★★★

https://daotao.vku.udn.vn

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐÁM BẢO CHẤT LƯỢNG
Phòng: V.A111
Email: kt_dbcl@vku.udn.vn
Phone: 0236.3.981.368

4.0 ★★★★★

fb.com/ktadbclvku

© Bản quyền thuộc về Trường ĐH CNTT&TT Việt - Hàn - Đại học Đà Nẵng

Các chức năng chính của hệ thống:

- Thông tin học phí, chuyên cần, rèn luyện:** Theo dõi sát sao tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên.

Thông tin học phí, chuyên cần, rèn luyện

Thông tin sinh viên	Nguyễn Văn A
Tiền học phí đã nộp	0 đ
Tiền học phí còn nợ	0 đ
Số buổi vắng	0
Chi tiết buổi vắng	...
Khen thưởng	Không
Kỷ luật	Không

- Xếp loại Điểm học tập:** Cập nhật kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ.

Điểm tổng kết

#	Học kỳ	Điểm 4	Điểm 10	Xếp loại	Điểm 4 TL	Điểm 10 TL
1	Học kỳ 1, năm 2017 - 2018	2.82	7.48	Khá	2.82	7.48
2	Học kỳ 2, năm 2017 - 2018	2.65	7.3	Khá	2.71	7.37
3	Học kỳ 1, năm 2018 - 2019	3	7.62	Khá	2.82	7.46
4	Học kỳ 2, năm 2018 - 2019	2.68	7.33	Khá	2.79	7.43
5	Học kỳ 1, năm 2019 - 2020	3.25	8	Giỏi	2.87	7.53
6	Học kỳ 2, năm 2019 - 2020	2.88	7.71	Khá	2.87	7.56
7	Học kỳ 1, năm 2020 - 2021	3.18	7.86	Khá	2.91	7.6
8	Học kỳ 2, năm 2020 - 2021	3.07	7.66	Khá	2.93	7.61
9	Học kỳ 1, năm 2021 - 2022	3.33	8.5	Giỏi	2.97	7.69

- Điểm các lớp học phần:** Xem điểm chi tiết từng môn học của sinh viên.

Điểm các lớp học phần

Để xem điểm thành phần, sau khi Phòng KT&ĐBCLGD chốt điểm, sinh viên phải thực hiện đánh giá lớp học phần và sự cần thiết của học phần.

#	Tên lớp học phần	Lần học	Điểm CC / GVHD	Điểm Bài tập	Điểm Giữa kỳ	Điểm Cuối kỳ / Đồ Án	Điểm T10	Điểm Chử
Học kỳ riêng - Quy đổi								
Học kỳ 1 - 2017-2018								
1	Cơ sở dữ liệu ✓	1	10		7	7	7.6	B
2	Tiếng Anh chuyên ngành 1 IT ✓	1	7		9	3.5	5.3	D
3	Lập trình hướng đối tượng và Java cơ bản ✓	1	9	8	8	7	7.6	B
4	Đại số ✓	1	9		7	9	8.6	A
5	Tin học đại cương ✓	1	10	9	7	5	6.7	C
6	Tiếng Anh 1 ✓	1	9		7	6.5	7.1	B
7	Nhập môn ngành và kỹ năng mềm IT ✓	1				10	10	A
Học kỳ 2 - 2017-2018								
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2 ✓	1	9		9	8	8.4	B
9	Nguyên lý hệ điều hành ✓	1	9		9	8	8.4	B
10	Kiến trúc máy tính ✓	1	4		3	5	4.4	D
11	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật ✓	1	8	7	7	7.5	7.4	B
12	Tiếng Anh 2 ✓	1	10		8	7	7.8	B
13	Lập trình Java nâng cao ✓	1	9		7	6	6.8	C
14	Đồ án cơ sở 1 (IT) ✓	1				6	6	C
15	Công nghệ Web ✓	1	10	9	8.5	9	9	A
16	Vật lý ✓	1	9		9	5	6.6	C

- **Xem thời khóa biểu chi tiết**

Mục "**Thời khóa biểu**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, cung cấp thông tin chi tiết về lịch học của sinh viên trong học kỳ hiện tại, bao gồm: Lớp học phần, Giảng viên, Tuần học, Phòng học, Thứ, Buổi, Tiết học.

Thời khóa biểu
Đối với các lớp chưa có thời khóa biểu. Các lớp này sẽ có lịch thông báo từ Khoa chuyên môn hoặc từ Giảng viên giảng dạy

STT	Lớp học phần	Giảng viên	Tuần	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết
1	Pháp luật đại cương (11)	ThS. Lê Thị Bích Thủy	8→22	K.C106	Bảy	Tứ 01h00	Chiều 6→7
2	GĐTC 1 (29)_Diễn kinh	ThS. Nguyễn Văn Thắng	8→22	K.Sân điện kinh 3	Năm	Tứ 03h00	Chiều 8→9
3	Tin học đại cương (BA) (1)_GBA_TA	TS. Văn Hùng Trọng	7→18	K.A114	Hai	Tứ 7h30	Sáng 1→3
4	Kinh tế vi mô (1)	ThS. Vũ Thị Quỳnh Anh	7→18	K.A303	Tư	Tứ 7h30	Sáng 1→4
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (BA) (2)	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nhi	7→19	K.A214	Hai	Tứ 01h00	Chiều 6→8
6	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (3)_GBA_TA	ThS. Bùi Trần Huân	7→21	K.A110	Ba	Tứ 7h30	Sáng 1→2
7	Nhập môn ngành và kỹ năng mềm (BA) (4)	ThS. Trần Phạm Huyền Trang	7→19	K.A114	Ba	Tứ 01h00	Chiều 6→8
8	Tiếng Anh 1 (8)	ThS. Nguyễn Thị Diệu Thanh	10→21	K.B101	Tư	Tứ 01h00	Chiều 6→9

- **Theo dõi tình trạng chuyên cần**

Mục "**Tình trạng chuyên cần**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, giúp Quý phụ huynh kiểm tra thông tin vắng nghỉ của sinh viên theo từng lớp học phần, giảng viên và thời gian vắng, đảm bảo việc học tập của sinh viên luôn được duy trì đều đặn.

Thời khóa biểu
Đối với các lớp chưa có thời khóa biểu. Các lớp này sẽ có lịch thông báo từ Khoa chuyên môn hoặc từ Giảng viên giảng dạy

STT	Lớp học phần	Giảng viên	Thời gian vắng
1	Lập trình hướng đối tượng (5)	TS. Huỳnh Ngọc Thọ	2024-09-18 07:41:36
2	Vật lý (14)	ThS. Huỳnh Thị Thanh Tuyền	2024-09-05 16:44:02
3	Vật lý (14)	ThS. Huỳnh Thị Thanh Tuyền	2024-09-19 16:23:09
4	Tiếng Anh 3 (14)	ThS. Phan Thị Hải Yến	2024-08-21 09:48:51
5	Tiếng Anh 3 (14)	ThS. Phan Thị Hải Yến	2024-09-18 09:39:03
6	Kiến trúc máy tính (14)	TS. Đoàn Duy Bình	2024-09-05 13:15:49
7	Hệ thống số (1)	ThS. Trần Thị Trà Vinh	2024-08-30 08:58:49
8	Giải tích 2 (14)	ThS. Trần Thị Bích Hòa	2024-09-11 15:19:41

- **Kế hoạch với lịch thi**

Mục "**Lịch thi**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, cung cấp thông tin đầy đủ về lịch thi của sinh viên, bao gồm: Tên lớp học phần, Giảng viên, Số tín chỉ, Hình thức thi cuối kỳ, Ngày thi, Giờ thi, Phòng thi

Lịch thi kết thúc học kỳ 1, năm học 2024 - 2025						
Tên lớp học phần	Giảng viên	Số TC	H/thức thi cuối kỳ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
Cơ sở dữ liệu (2)GITTA	TS. Nguyễn Văn Lợi	3				
Giải tích 1 (2)	ThS. Hồ Thị Hồng Liên	2				
Lập trình cơ bản (2)GITTA	TS. Nguyễn Quang Vũ	3				
Lập trình hướng đối tượng (2)GITTA	TS. Nguyễn Sĩ Thìn	3				
Nhập môn ngành và kỹ năng mềm (IT) (1)	Khoa. KH MT	2				
Tiếng Anh 1 (4)	ThS. Nguyễn Thanh Hồng Ngọc	3				
Tiếng Anh chuyên ngành 1 (IT) (3)	TS. Nguyễn Văn Lợi	2				
⚠ Sinh viên thường xuyên theo dõi TKB trên website của Phòng KT&ĐBCLGD https://ktdbcl.vku.udn.vn/ và Lịch thi Đào tạo để nắm thông tin thời gian thi kết thúc học phần. Chi tiết danh sách phòng thi từng môn sẽ được cập nhật trước 3-7 ngày tổ chức thi.						

- **Tìm hiểu Chương trình học**

Mục "**Chương trình học**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, cung cấp thông tin chi tiết về điều kiện tốt nghiệp, bao gồm: Số tín chỉ tối thiểu cần đạt được, Các chứng chỉ bắt buộc phải có để đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp - Số tín chỉ tối thiểu đạt được: 153 - Đáp ứng đủ các chứng chỉ tốt nghiệp							
Chứng chỉ Tốt nghiệp							
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Khối kiến thức	Tự chọn/Bắt buộc	Học kỳ	Đã học (Điểm đạt được)
1	CS2002	Cơ sở dữ liệu	2	Cơ sở ngành	Bắt buộc	1	7.6
2	CS2003	Lập trình hướng đối tượng và Java cơ bản	3	Cơ sở ngành	Bắt buộc	1	7.6
3	CS2017	Tiếng Anh chuyên ngành 1 IT	2	Cơ sở ngành	Bắt buộc	1	5.3
4	NS1010	Đại số	2	Giáo dục đại cương	Bắt buộc	1	8.6
5	CS1001	Nhập môn ngành và kỹ năng mềm IT	2	Giáo dục đại cương	Bắt buộc	1	10
6	ENG-ELE1	Tiếng Anh 1	3	Giáo dục đại cương	Bắt buộc	1	7.1
7	CS1002	Tin học đại cương	3	Giáo dục đại cương	Bắt buộc	1	6.7
8	CS2003	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	Cơ sở ngành	Bắt buộc	2	7.4
9	CS2037	Công nghệ Web	3	Cơ sở ngành	Bắt buộc	2	9
10	CI2028	Đồ án cơ sở 1 (IT)	2	Cơ sở ngành	Bắt buộc	2	6

- **Quản lý Học phí**

Mục "**Học phí đã nộp**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, xem danh sách các khoản học phí đã nộp, bao gồm: Số biên lai, Số tiền, Người thu, Ngày thu. Ngoài ra, Quý phụ huynh xem thông tin danh sách học phí được hoàn trả (nếu có).

Danh sách học phí đã nộp (cập nhật từ 12/2019)

STT	Số biên lai	Số tiền	Người thu	Ngày thu	Biên lai	Chi tiết
1	1/2020-HP-00023	4,822,400	Vũ Thị Tuyết Mai	07/01/2020	1/2020-HP-00023	
2	1/2020-HP-00521	4,822,400	Vũ Thị Tuyết Mai	22/04/2020	1/2020-HP-00521	
3	12/2020-HP-00577	5,729,000 - 241,120 (Giảm 5% Covid19) 5,487,880	Ngô Minh Thành	07/12/2020	12/2020-HP-00577	
5	12/2020-BHYT-00146	563,220	Ngô Minh Thành	07/12/2020	12/2020-BHYT-00146	
6	03/2021-HP-02529	4,718,000	Ngô Minh Thành	08/03/2021	03/2021-HP-02529	
8	10/2021-HP-Online	5,055,000 - 252,750 (Giảm hỗ trợ 5% Covid19) 4,802,250	Ngô Thị Sơn Lâm	29/10/2021	10/2021-HP-Online	
Tổng		25,216,150				

Danh sách học phí được hoàn trả (cập nhật từ 12/2019)

STT	Số tiền hoàn trả	Thời gian học	Lý do
1	241,120	Học kỳ 1 - 2020/2021	5% Covid19
2	252,750	Học kỳ 1 - 2021/2022	hỗ trợ 5% Covid19

- **Cập nhật thông tin Học phí sắp tới**

Mục "**Học phí sắp tới**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, thông báo kịp thời về các khoản học phí cần đóng cho học kỳ tiếp theo, giúp Quý phụ huynh chủ động trong việc chuẩn bị tài chính.

- **Đóng học phí trực tuyến**

Mục "**Đóng học phí**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, cho phép Quý phụ huynh đóng học phí cho sinh viên trực tuyến một cách nhanh chóng và an toàn thông qua mã QR.

Nộp qua mã QR



STT	Lớp học phần	Lần học	Số tín chỉ	Tiền học	Hóa đơn
1	Chuyên đề 1 (IT) (5)_SE_Java Web	1	2	900,000	Học mới
2	Công nghệ phần mềm (7)	1	2	900,000	Học mới
3	Đồ án cơ sở 4 (IT) (1)	1	1	450,000	Học mới
4	Đồ họa máy tính (4)	1	3	1,350,000	Học mới
5	Lập trình hệ thống (3)_TA	1	2	900,000	Học mới
6	Lập trình mạng (7)	1	2	900,000	Học mới
7	Linux và phần mềm nguồn mở (4)	1	2	900,000	Học mới
8	Trí tuệ nhân tạo (8)	1	3	1,350,000	Học mới
Tổng			17	7,850,000	

Lưu ý:

- Sinh viên kiểm tra khối lượng số tín chỉ và tiền nộp trước khi quét mã QR để thanh toán học phí.
- Liên hệ với phòng Kế hoạch - Tài chính để được xử lý kịp thời trong trường hợp cần thiết (0236.3.667.114)

Trong trường hợp **sinh viên đã nộp học phí**, giao diện hệ thống giống như hình bên dưới:

Nộp qua mã QR



STT	Lớp học phần	Lần học	Số tín chỉ	Tiền học	Hóa đơn
1	Cơ sở dữ liệu (2)_GIT_TA	1	3	1,513,800	Học mới
2	Giải tích 1 (2)	1	2	1,009,200	Học mới
3	Lập trình cơ bản (2)_GIT_TA	1	3	1,513,800	Học mới
4	Lập trình hướng đối tượng (2)_GIT_TA	1	3	1,513,800	Học mới
5	Nhập môn ngành và kỹ năng mềm (IT) (1)	1	2	1,009,200	Học mới
6	Tiếng Anh 1 (4)	1	3	1,513,800	Học mới
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (IT) (3)	1	2	1,009,200	Học mới
Tổng			18	9,082,800	

Lưu ý:

- Sinh viên kiểm tra khối lượng số tín chỉ và tiền nộp trước khi quét mã QR để thanh toán học phí.
- Liên hệ với phòng Kế hoạch - Tài chính để được xử lý kịp thời trong trường hợp cần thiết (0236.3.667.114)

- **Theo dõi tiến độ Chứng chỉ tốt nghiệp**

Mục "**Chứng chỉ tốt nghiệp**" ở danh sách các chức năng chính của hệ thống, hiển thị thông tin về các chứng chỉ tốt nghiệp mà sinh viên cần đạt được, bao gồm:

- ✓ Chứng chỉ Giáo dục thể chất
- ✓ Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng
- ✓ Chứng chỉ Ngoại ngữ
- ✓ Chứng chỉ Tin học

Giúp Quý phụ huynh theo dõi tiến độ hoàn thành các chứng chỉ quan trọng của sinh viên.

Chứng chỉ Tốt nghiệp				
Sinh viên	Chứng chỉ Giáo dục thể chất	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học
Hồ Thị Thanh Hưng	97/QĐ-ĐHĐN_11/01/2021	213/QĐ-TTGDQP-AN_09/02/2018	Anh-B1_551/QĐ-ĐHNN_19/04/2022	Miễn

Công thông tin Phụ huynh - cầu nối vững chắc giữa gia đình và nhà trường, đồng hành cùng Quý phụ huynh trên hành trình học tập và trưởng thành của sinh viên.